

BẢN TIN FRASERS

Trong ấn bản lần này, chúng tôi xin gửi đến Quý vị những thông tin về:

- (i) quy định hướng dẫn thi hành Luật Đầu Tư;
- (ii) quy định về cung ứng và sử dụng séc;
- (iii) một nghị định mới hướng dẫn Luật Bảo Hiểm Xã hội; và
- (iv) quy định mức lương tối thiểu vùng mới sẽ áp dụng kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 sắp đến.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy những thông tin thú vị trong ấn bản lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin vui lòng gửi về địa chỉ newsletter@frasersvn.com.

Chúng tôi luôn mong muốn cung cấp đến Quý vị những thông tin cập nhật hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, tuy nhiên Bản Tin Pháp Luật của Công Ty chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị nhận thấy cần tìm hiểu thêm bất kỳ thông tin nào được đưa ra trong ấn bản này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email nêu trên hoặc thông qua luật sư tư vấn của Frasers thường liên lạc với Quý vị.

Trong trường hợp Quý vị muốn xem lại các Bản Tin và các ấn phẩm chuyên đề trước đây của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục bản tin và ấn phẩm chuyên đề trên trang thông tin điện tử của chúng tôi, bằng việc nhấp chọn đường dẫn sau: [Bản Tin và Ấn Phẩm Chuyên Đề](#).

NGHỊ ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN LUẬT ĐẦU TƯ

Sau thời gian dài chờ đợi, Chính Phủ đã ban hành một văn bản mới quan trọng hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu Tư với các quy định cụ thể về thủ tục đầu tư áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài - là Nghị Định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 (**Nghị Định 118**). Nghị Định 118 sẽ có hiệu lực vào ngày 27 tháng 12 năm 2015 và thay thế Nghị Định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006.

Sau đây là một số vấn đề chính nổi bật của Nghị Định 118:

Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài

Ngoài các điều kiện đầu tư kinh doanh áp dụng đối với mọi nhà đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài còn phải tuân thủ các điều kiện đầu tư khác tùy từng trường hợp, bao gồm:

- (i) điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế;
- (ii) điều kiện về hình thức đầu tư;
- (iii) điều kiện về phạm vi hoạt động đầu tư;
- (iv) điều kiện về đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư; và
- (v) điều kiện khác theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế về đầu tư mà Việt Nam là thành viên, ví dụ như Biểu cam kết của Việt Nam trong WTO và, trong tương lai là Hiệp Định Đối Tác Thương Mại Xuyên Thái Bình Dương.

Nghị Định 118 cũng đưa ra các nguyên tắc áp dụng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các nguyên tắc sau:

- (i) nhà đầu tư nước ngoài thuộc vùng lãnh thổ không phải là thành viên WTO thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam được áp dụng điều kiện đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ là thành viên WTO, trừ trường hợp pháp luật và điều ước quốc tế giữa Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó có quy định khác;
- (ii) đối với những ngành, phân ngành dịch vụ chưa cam kết hoặc không được quy định tại Biểu cam kết của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (**Ngành Dịch Vụ Chưa Cam Kết**), cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư (**BỘ KHĐT**) và Bộ quản lý ngành để xem xét, quyết định

Điều đáng chú ý là, Nghị Định 118 quy định một nguyên tắc rằng cơ quan đăng ký đầu tư không phải lấy ý kiến của Bộ quản lý ngành trong trường hợp (i) có nhà đầu tư nước ngoài đã được phép thực hiện hoạt động đầu tư trong Ngành Dịch Vụ Chưa Cam Kết; và (ii) Ngành Dịch Vụ Chưa Cam Kết đã được công bố trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

Ưu đãi đầu tư

Nghị Định 118 đưa ra danh mục mới về (i) ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; và (ii) địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là những cơ sở pháp lý để xác định việc hưởng ưu đãi đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Đầu Tư (**GCNĐKĐT**) hoặc Quyết Định Chủ Trương Đầu Tư, nhà đầu tư căn cứ nội dung ưu đãi đầu tư quy định tại GCNĐKĐT hoặc Văn Bản Quyết Định Chủ Trương Đầu Tư để hưởng ưu đãi đầu tư.

Căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ là Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Ký quỹ thực hiện dự án đầu tư

Theo Luật Đầu Tư 2014, nhà đầu tư phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, Nghị Định 118 quy định một số trường hợp mà nhà đầu tư không phải ký quỹ trong các trường hợp sau đây:

- (i) nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được Nhà Nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;
- (ii) nhà đầu tư trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- (iii) nhà đầu tư được Nhà Nước giao đất, cho thuê đất trên cơ sở nhận chuyển nhượng dự án đầu tư mà (i) việc ký quỹ đã được thực hiện; hoặc (ii) việc góp vốn, huy động vốn đã hoàn thành theo tiến độ quy định tại GCNĐKĐT, Văn Bản Quyết Định Chủ Trương Đầu Tư;
- (iv) nhà đầu tư được Nhà Nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khác;
- (v) nhà đầu tư là đơn vị sự nghiệp có thu, công ty phát triển khu công nghệ cao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện một số dự án đầu tư nhất định.

Tỷ lệ ký quỹ đầu tư được tính trên vốn đầu tư của dự án theo nguyên tắc lũy tiến từng phần như sau:

Phần vốn đầu tư	Tỷ lệ ký quỹ
Đến 300 tỷ đồng (tương đương khoảng 13 triệu USD)	3%
Trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng (tương đương khoảng trên 13 triệu USD đến 45 triệu USD)	2%
Trên 1.000 tỷ đồng (tương đương khoảng trên 45 triệu USD)	1%

Lưu ý là vốn đầu tư của dự án tính mức ký quỹ nêu trên không bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp cho nhà nước và chi phí xây dựng các công trình công cộng thuộc dự án đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trong từng giai đoạn, mức ký quỹ được tính theo vốn đầu tư của dự án tương ứng với từng giai đoạn giao đất, cho thuê đất. Nhà đầu tư đã tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ tương ứng với số tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư đã tạm ứng.

Bên cạnh đó, Nghị Định 118 cũng đưa ra các nguyên tắc cụ thể về việc giảm và hoàn trả tiền ký quỹ. Nói chung, 50% số tiền ký quỹ sẽ được hoàn trả tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được cấp các giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận tương đương (nếu có) không chậm hơn tiến độ quy định tại GCNĐKĐT hoặc Văn Bản Quyết Định Chủ Trương Đầu Tư. Số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ khoản ký quỹ (nếu có) sẽ được hoàn trả tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành (i) việc nghiệm thu công trình xây dựng; và (ii) lắp đặt máy móc, thiết bị để dự án đầu tư hoạt động theo tiến độ quy định tại GCNĐKĐT hoặc Văn Bản Quyết Định Chủ Trương Đầu Tư.

Thủ tục đăng ký đầu tư

Nghị Định 118 quy định các thủ tục cho việc đăng ký đầu tư với các chi tiết khá rõ ràng để thực hiện. Nhìn chung, không có sự thay đổi đáng kể trong thủ tục đăng ký đầu tư quy định tại các Công Văn của Bộ KĐT trong giai đoạn chuyển tiếp vừa qua.

Điểm đáng chú ý là khi Nghị Định 118 có hiệu lực, trước khi thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến các thông tin về dự án đầu tư trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư. Trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài gặp sự cố không thể truy cập, một quy trình dự phòng sẽ được áp dụng và theo đó việc kê khai hồ sơ trực tuyến không cần buộc phải thực hiện trước khi nộp hồ sơ.

Nghị Định 118 xác nhận lại rằng nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong tổ chức kinh tế không phải thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐT, trừ các trường hợp sau:

- (i) nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế kinh doanh ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;
- (ii) việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp dẫn đến tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế áp dụng các điều kiện đầu tư như nhà đầu tư nước ngoài¹:
 - (a) từ dưới 51% (tại thời điểm trước khi thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp) lên 51% trở lên (tại thời điểm sau khi thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp); và
 - (b) từ trên 51% (tại thời điểm trước khi thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp) lên mức cao hơn (tại thời điểm sau khi thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp).

Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không phải thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh GCNĐKĐT hoặc Quyết Định Chủ Trương Đầu Tư đối với các dự án đầu tư đã thực hiện trước thời điểm nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp. Tuy nhiên, lưu ý là trên GCNĐKĐT có ghi nhận thông tin của nhà đầu tư cũ. Do vậy, có khả năng là cho đến sau cùng, GCNĐKĐT hoặc Quyết Định Chủ Trương Đầu Tư vẫn phải được điều chỉnh để thể hiện thông tin cập nhật của nhà đầu tư mới.

Hơn nữa, một cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và thủ tục đăng ký doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài cũng được giới thiệu tại Nghị Định 118. Theo đó, tại Luật Đầu tư, Nghị định này và pháp luật về doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài có quyền thực hiện các thủ tục này tại một đầu mối là cơ quan đăng ký đầu tư. Tuy nhiên, các nhà đầu tư vẫn phải chờ đợi thêm hướng dẫn cụ thể của Bộ KHĐT hướng dẫn thực hiện cơ chế phối hợp này.

THÔNG TƯ MỚI VỀ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG SÉC

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2015, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**NHNN**) đã ban hành Thông Tư số 22/2015/TT-NHNN quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc (**Thông Tư 22**). Thông Tư 22 sẽ điều chỉnh việc cung ứng và sử dụng séc tại các ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và thay thế Quyết Định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2006 về việc ban hành quy chế cung ứng và sử dụng séc. Việc ban hành Thông Tư 22, theo ý kiến của NHNN chính là nhằm mục đích tạo ra sự phù hợp với các thông lệ quốc tế trong việc thanh toán bằng và sử dụng séc, cũng như phù hợp với quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và Luật Các Công Cụ Chuyển Nhượng hiện hành.

Thông Tư 22 đưa ra các quy định sau đây cho việc cung ứng và sử dụng séc: các nội dung của séc và ký phát séc, cung ứng séc, chuyển nhượng và nhờ thu séc, bảo đảm thanh toán séc, xuất trình và thanh toán séc, xử lý mất và hư hỏng séc.

Cung ứng séc

Tổ chức cung ứng séc tự quyết định về thiết kế mẫu séc trắng do mình cung ứng theo quy định của Luật Các Công Cụ Chuyển Nhượng. Các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng được phép thực hiện hoạt động cung ứng séc, trước khi in séc trắng để cung ứng cho khách hàng phải thực hiện đăng ký mẫu séc trắng tại NHNN trước khi tiến hành in và cung cấp séc trắng cho khách hàng.

¹ Là các nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu Tư, bao gồm:

- * tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh (**Công Ty Có Đa Số Vốn Nước Ngoài**);
- * tổ chức kinh tế có Công Ty Có Đa Số Vốn Nước Ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên; và
- * tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài và Công Ty Có Đa Số Vốn Nước Ngoài nắm giữ từ 51 % vốn điều lệ trở lên.

Chuyển nhượng séc

Tờ séc được ký chuyển nhượng thì tính liên tục của dãy chữ ký chuyển nhượng thể hiện như sau: Trong giao dịch chuyển nhượng thứ nhất của tờ séc, người đứng tên chuyển nhượng phải là tên của người thụ hưởng đã ghi trên mặt trước tờ séc; trong giao dịch chuyển nhượng thứ hai của tờ séc, người đứng tên chuyển nhượng phải là tên của người đã được chuyển nhượng trong giao dịch chuyển nhượng thứ nhất; và tiếp tục như vậy cho tới giao dịch chuyển nhượng cuối cùng. Người thụ hưởng tờ séc đã qua ký chuyển nhượng là người cuối cùng được chuyển nhượng trong dãy chữ ký chuyển nhượng liên tục.

Xuất trình và thanh toán séc

Thời hạn xuất trình yêu cầu thanh toán séc là 30 ngày kể từ ngày ký phát (không tính thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan). Tờ séc được xuất trình sau thời hạn xuất trình để thanh toán nhưng chưa quá sáu tháng kể từ ngày ký phát thì người bị ký phát vẫn có thể thanh toán nếu người bị ký phát không nhận được thông báo đình chỉ thanh toán đối với tờ séc đó của người ký phát và người ký phát có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thanh toán.

Đối với việc thanh toán séc được ghi trả bằng ngoại tệ thì:

- (i) séc được ghi trả bằng ngoại tệ được thanh toán số tiền ghi trên séc bằng ngoại tệ khi người thụ hưởng cuối cùng được phép thu ngoại tệ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;
- (ii) séc được ghi trả bằng ngoại tệ nhưng người thụ hưởng cuối cùng là người không được phép thu ngoại tệ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối thì số tiền ghi trên séc được thanh toán bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán hoặc theo tỷ giá kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng thực hiện việc thanh toán công bố tại thời điểm thanh toán.

Lãi suất phạt chậm trả séc bằng 150% lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của tổ chức cung ứng séc niêm yết tại thời điểm thanh toán séc.

Thông tư 22 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 1 năm 2016.

CHÍNH SÁCH MỚI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Luật Bảo Hiểm Xã Hội số 58/2014/QH13 đã được Quốc Hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014 (**Luật Bảo Hiểm Xã Hội**) và văn bản hướng dẫn sẽ có hiệu lực thi hành. Mới đây, Nghị Định số 115/2015/NĐ-CP đã được Chính Phủ ban hành vào ngày 11 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Hiểm Xã Hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (**Nghị Định 115**).

Dưới đây là những điểm nổi bật trong chính sách bảo hiểm xã hội mới:

Chưa có hướng dẫn về người lao động nước ngoài tham gia bảo hiểm xã hội

Theo Điều 2.2 Luật Bảo Hiểm Xã Hội, người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Chính phủ (thực hiện từ ngày 1 tháng 1 năm 2018).

Tuy nhiên, Nghị Định 115 chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Việt Nam làm việc theo hợp đồng lao động. Như vậy, chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động nước ngoài có lẽ sẽ được hướng dẫn tại một quy định khác của Chính phủ.

Tiền lương đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

Hướng dẫn Điều 89.2 Luật Bảo Hiểm Xã Hội, Điều 17 Nghị Định 115 quy định tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định như sau:

- (i) từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương ghi trong hợp đồng lao động;
- (ii) từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác ghi trong hợp đồng lao động; và
- (iii) tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương là tiền lương do doanh nghiệp quyết định, trừ viên chức quản lý chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

Trường hợp tiền lương tháng cao hơn 20 lần mức lương cơ sở thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bằng 20 lần mức lương cơ sở.

MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG NĂM 2016

Nghị Định số 122/2015/NĐ-CP của Chính Phủ, ngày 14/11/2015, quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động (**Nghị Định 122**). Theo Nghị Định 122, mức lương tối thiểu vùng được áp dụng như sau:

- (i) 3.500.000 VNĐ/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I (tăng 400.000 VNĐ/tháng so với mức của năm 2015);
- (ii) 3.100.000 VNĐ /tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II (tăng 350.000 VNĐ/tháng so với mức của năm 2015);
- (iii) 2.700.000 VNĐ /tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III (tăng 300.000 VNĐ/tháng so với mức của năm 2015); và
- (iv) 2.400.000 VNĐ /tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV (tăng 250.000 VNĐ/tháng so với mức của năm 2015).

Xin lưu ý rằng mức lương tối thiểu vùng nêu trên chỉ dùng để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động làm công việc đơn giản nhất trong điều kiện lao động bình thường. Đối với người lao động đã qua học nghề thì tiền lương thấp nhất phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng.

Nghị Định 122 có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016.

Ho Chi Minh City

Unit 1501, 15th Floor, The Metropolitan
235 Dong Khoi Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 8 3824 2733

Email: legalenquiries@frasersvn.com

Hanoi

Unit 1205, 12th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District
Hanoi, Vietnam
Tel: +84 4 3946 1203

Website: www.frasersvn.com

This article provides a summary only of the subject matter covered, without the assumption of a duty of care by Frasers Law Company. The summary is not intended to be nor should it be relied on as a substitute for legal or other professional advice.